

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Công văn số 7495/BKHĐT-QLKTTW ngày 19/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Về chỉ đạo triển khai Chiến lược**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 18/5/2020 thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

UBND tỉnh ban hành Công văn số 541/UBND-TH ngày 03/02/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; qua đó, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, rà soát các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách tại Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; trên cơ sở đó, xây dựng lồng ghép các nội dung trên vào chương trình, kế hoạch, đề án của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

##### **2. Về ban hành chính sách Chiến lược**

Thực hiện Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (*Chiến lược CMCN 4.0*), UBND tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai các chính sách, cụ thể như sau:

Ban hành Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày

15/6/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 17/02/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định 1004/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ và quy định mức chi cụ thể các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 15/12/2021 thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2021; Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức xã năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 07/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai giáo dục STEM trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số

hoạt động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh về Phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh về Bổ sung nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh về Truyền thông về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về Triển khai phát động phong trào dịp hè năm 2022 trong ngành Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số; Kế hoạch số 138/ KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh về Thúc đẩy triển khai sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyên giao tiên bộ khoa học; Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 được phê duyệt tại; Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025.v.v..

### **3. Kết quả đạt được**

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã chuyển biến rõ rệt, bước đầu đã thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, trong y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, giao thông...; hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ đổi mới sáng tạo đã hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp thực sự là trung tâm của đổi mới sáng tạo.

Qua bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã có tư duy sáng tạo, đổi mới và có năng lực thích ứng với sự thay đổi, có khả năng nắm bắt, tiếp thu các kiến thức, kỹ năng mới trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin và chuyển đổi số được ứng dụng sâu, rộng trong quá trình thực hiện công việc của cán bộ, công chức tại chính quyền địa phương. Đồng thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, trình độ chuyên môn và năng lực trong

bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chất lượng dịch vụ công.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC**

### **1. Về tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội**

#### *a) Tổ chức quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp*

Trong thời gian qua, các sở, ban ngành, UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội đã tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 52-NQ/TW, Nghị quyết 50/NQ-CP, Kế hoạch 271-KH/TU và Kế hoạch số 66/KH-UBND đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và cộng đồng doanh nghiệp cũng như người dân trên địa bàn tỉnh. Các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xem người dân và doanh nghiệp là chủ thể tham gia.

#### *b) Về công tác tuyên truyền chiến lược*

Ban hành nhiều văn bản hướng dẫn công tác tuyên truyền đối với các sở, ngành, địa phương; các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở; thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phương tiện, như: đài phát thanh – truyền hình, hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích, bản điện tử, bảng đèn led, xe tuyên truyền lưu động; các tin bài trên báo giấy và hình thức báo điện tử... Nhìn chung, tổ chức và công dân nắm bắt được cơ bản nội dung về sự biến chuyển của đời sống xã hội, trong hoạt động sản xuất – kinh doanh về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự ảnh hưởng, tác động của cuộc cách mạng này.

### **2. Về chủ động tham gia Chiến lược**

#### *a) Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*

Tỉnh đã ban hành Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025” theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021; nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) của tỉnh để đẩy nhanh tốc độ phát triển, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định và phát triển; hỗ trợ hình thành và phát triển mạnh các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số; thúc đẩy tăng trưởng chất lượng và hiệu quả DNNVV; tạo nền tảng vững chắc và động lực quan trọng cho DNNVV phát triển để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh;...

#### *b) Cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:*

- Trung tâm Phục vụ - kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh (gọi tắt là Trung tâm PV- KSTTHC tỉnh) được đầu tư, trang bị trở thành đầu mối tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả hiện đại và chuyên nghiệp nhất của tỉnh; đến nay, đã đi vào hoạt động ổn định. Tất cả hồ sơ, quy trình giải quyết TTHC đều được công khai tại Trung tâm và trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh (<https://motcua.quangngai.gov.vn>); Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, số hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tăng đều qua các năm; Trung tâm đưa vào ứng dụng các tiện ích để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, như: tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ nhanh qua mạng Zalo; Trung tâm thiết lập hệ thống tổng đài tự động gửi tin nhắn (SMS) thông báo mời người dân đến nhận kết quả được giải quyết trước thời hạn hẹn trả, thông báo bổ sung hồ sơ, thông báo trả hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, gửi lời xin lỗi khi hồ sơ bị giải quyết trễ hạn...; để đáp ứng yêu cầu về tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/2/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cấp Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh lên phiên bản 2.0.

- Hệ thống Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh triển khai đồng bộ trong toàn tỉnh, phạm vi rộng lớn, nhiều đối tượng người dùng khác nhau nên việc nâng cấp liên bước đầu đã có một số lỗi phát sinh. Tuy nhiên, đến nay hệ thống đã hoạt động cơ bản ổn định và hoàn thành việc tích hợp với các hệ thống thông tin khác, như: Cổng Dịch vụ công Quốc gia thuộc Văn phòng Chính phủ, Hệ thống Lý lịch tư pháp và Quản lý Hộ tịch thuộc Bộ Tư pháp, Hệ thống cấp mã số ngân sách thuộc Bộ Tài chính, Hệ thống đăng ký doanh nghiệp thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hệ thống VNPOST thuộc Bưu điện Việt Nam.

- Hiện nay, người dân và doanh nghiệp thực hiện nộp dịch vụ công trực tuyến thông qua tài khoản thống nhất trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, các trường thông tin về người dùng được điền tự động (*kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư thông qua Cổng dịch vụ công Quốc gia*). Từ ngày 01/6/2022, tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh đã triển khai thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 thực hiện số hóa từ ngày 01/7/2022 và triển khai việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp huyện vào đầu tháng 12/2022; 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 của Chính phủ đã được triển khai ở mức toàn trình và một phần.

- Đưa vào vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh tỉnh từ tháng 4/2022 (đã tổ chức 02 lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng cho các sở, ban ngành và đào tạo, chuyển giao quản trị, vận hành cho Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông).
- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; nền tảng bản đồ số, địa chỉ số;
- Triển khai nền tảng phát thanh số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, mục tiêu 50% địa bàn các xã triển khai áp dụng nền tảng này trong tháng 9/2022 (cung cấp App cho phép người dân nghe đài phát thanh thông qua các thiết bị di động thông minh). Hiện nay, Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) đã ban hành Quyết định số 14124/QĐ-TNVN ngày 10/6/2022 về việc ban hành Kế hoạch Xây dựng và Phát triển nền tảng phát thanh số quốc gia và qua trao đổi với Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Truyền thông thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam dự kiến đến tháng 01/2023 nền tảng này mới đưa vào thử nghiệm. Do đó, chưa thể triển khai nền tảng phát thanh này trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Đề án 06: Về hạ tầng, đoàn công tác Bộ Công an đã kiểm tra và cơ bản đáp ứng; Về kết nối: Đã kết nối 7 cơ sở dữ liệu quốc gia với hệ thống một cửa tỉnh Quảng Ngãi; Đã thực hiện số hóa tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022; Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đã triển khai ứng dụng di động Công dân số (VNEID).
- Hệ thống Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay đã có 486 dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Quảng Ngãi được tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.
- UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện nâng cấp Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi lên phiên bản iGate 2.0, đồng thời đã tổ chức 04 đợt tập huấn cho CBCCVN liên quan đến cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Từ ngày 01/6/2022, tại Bộ phận một cửa tỉnh Quảng Ngãi (Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh) đã triển khai thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 thực hiện số hóa từ ngày 01/7/2022; VNPT Quảng Ngãi hỗ trợ giải pháp sử dụng thử nghiệm hệ thống phần mềm lõi số hóa và kho dữ liệu trong năm 2022 để bảo đảm việc số hóa hồ sơ trên Hệ thống iGate 2.0 của tỉnh được thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp huyện.

*c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước từng bước hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*

Công thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi - bao gồm Công tỉnh và các Công thành phần của sở, ban ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã được xây dựng, triển khai ứng dụng, đáp ứng yêu cầu và nhu cầu cung cấp thông tin theo qui định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP.

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Quảng Ngãi đã được triển khai đến tất cả các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh, 100% đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, hầu hết các cơ quan mặt trận đoàn thể thuộc tỉnh có tham gia ứng dụng. Hệ thống đã đáp ứng yêu cầu liên thông văn bản 4 cấp, thực hiện đầy đủ yêu cầu theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Công dịch vụ Công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa đã được triển khai tại Trung tâm PV- KSTTHC tỉnh từ tháng 4/2018, đến nay đã triển khai hầu khắp tại Bộ phận 1 cửa cấp huyện và cấp xã.

*d) Các chính sách về lao động, việc làm*

Việc xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện được đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, nâng cao chất lượng dự báo nhằm nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động và chất lượng dịch vụ việc làm; đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, trọng tâm là giáo dục nghề nghiệp, đây là một trong 3 đột phá chiến lược; tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hình thành đội ngũ lao động lành nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, góp phần hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp.

Phương pháp đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh từng bước được đổi mới, ứng dụng công nghệ đào tạo và công nghệ thông tin vào hoạt động dạy và học; chuyển hướng dạy thụ động sang hướng tích cực, chủ động của người học và hướng tới cá thể hóa. Bước đầu thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức đào tạo; một số cơ sở đào tạo nghề đã xây dựng phần mềm dùng chung trong đào tạo và thí điểm số hóa, mô phỏng hóa thiết bị đào tạo cho một số nghề. Các trường tham gia các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đã được đầu tư trang thiết bị đồng bộ, tiếp cận tiêu chuẩn khu vực, quốc tế, nhà xưởng được xây dựng/nâng cấp theo tiêu chuẩn để tiếp nhận thiết bị, đáp ứng nhu cầu đào tạo trong bối cảnh CMCN 4.0.

*e) Về phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:*

Hiện nay, UBND tỉnh xây dựng Đề án Phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### 3. Về công tác chuyển đổi số

a) *Phát triển hạ tầng số an toàn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu của các ngành trong quá trình chuyển đổi số, thực hiện thành công Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*

- Hệ thống phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh có máy phát sóng truyền hình số mặt đất công suất 10 KW, phát sóng vệ tinh vinasat, truyền hình cáp, có 01 máy phát sóng phát thanh công suất 10 KW và 02 máy 5 KW. Ở tuyến huyện đều có phát sóng phát thanh với công suất máy phát từ 100w đến 500w. Hạ tầng thông tin cơ sở có 173/173 xã có trạm truyền thanh, truyền thanh vô tuyến chiếm 91,3%, truyền thanh hữu tuyến chiếm 8,7%. Trong thời gian tới, hệ thống truyền thanh cấp xã sẽ từng bước được đầu tư, nâng cấp và chuyển đổi sang sử dụng công nghệ IP.

- Mạng viễn thông cung cấp dịch vụ tới 100% các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh. 100% xã được phủ sóng điện thoại di động, đảm bảo cung cấp kết nối mạng mọi lúc, mọi nơi. Mạng truyền dẫn liên tỉnh sử dụng công nghệ truyền dẫn SDH, DWDM, dung lượng được mở rộng trên 500 Gbps, mạng truyền dẫn nội tỉnh gồm các tuyến cáp quang chính dọc quốc lộ 1A, quốc lộ 24B và các tuyến đường nội tỉnh, các tuyến đường liên huyện, liên xã. Các tuyến cáp quang đến xã sử dụng các công nghệ SDH với tốc độ truyền dẫn từ 1Gbps – 10Gbps, truyền dẫn cáp quang tới trung tâm xã đạt 100% xã. Mạng thông tin di động với tổng số hơn 1.600 vị trí cột thu phát sóng, bán kính phục vụ 1 km/cột. 100% các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh đã được phủ sóng di động 2G/3G/4G.

- Hệ thống công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đã thực hiện quang hóa 100% hạ tầng đường truyền tới các cơ quan, đơn vị, huyện, thị xã, thành phố, đảm bảo hạ tầng đáp ứng quá trình xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử. 100% các cơ quan nhà nước tỉnh đều đã có mạng LAN và kết nối sử dụng Internet băng thông rộng, trang bị máy tính phục vụ công việc đạt 1 máy tính/cán bộ, khoảng 60% hệ thống mạng LAN đã được trang bị hệ thống Firewall. 100% bộ phận một cửa cấp xã có máy in, máy quét và tối thiểu 03 máy tính. Trung tâm dữ liệu của tỉnh được xây dựng, nâng cấp bước đầu phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh tỉnh Quảng Ngãi (IOC) được khai trương làm tiền đề triển khai các dự án, đề án về đô thị thông minh của tỉnh. Hệ thống Hội nghị truyền hình tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện theo giải pháp thuê nền tảng trực tuyến của các nhà cung cấp dịch vụ uy tín như: VNPT, Viettel để phục vụ các phiên họp kết nối từ Chính phủ đến tỉnh và 100% cấp huyện, cấp xã. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP) được thiết lập theo mô hình là dịch vụ của Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung Chính phủ.

- Hệ thống Công Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng



Chính phủ, đến nay đã có 459 dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Quảng Ngãi được tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Đã tổ chức 04 đợt tập huấn cho CBCCVN liên quan đến cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Từ ngày 01/6/2022, tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và triển khai việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp huyện vào đầu tháng 12/2022. Về Kho số hóa kết quả giải quyết TTHC cũng đã được cấu hình sử dụng thử nghiệm và tổ chức giới thiệu, tập huấn cho cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh trong tháng 10/2022.

- Triển khai Hệ thống quản lý nhiệm vụ của UBND tỉnh: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với VNPT Quảng Ngãi đã hoàn thành các hạng mục công việc theo chức năng mô tả của Hệ thống quản lý nhiệm vụ theo góp ý của các cơ quan liên quan. Hệ thống đã được đưa vào sử dụng.

Nhìn chung, công tác đầu tư, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả tích cực như: Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh, Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh (nay là Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh) hoạt động ổn định; hệ thống quản lý văn bản và điều hành triển khai liên thông 04 cấp, ứng dụng chữ ký số được các cơ quan nhà nước trong tỉnh tăng cường sử dụng; công tác truyền thông về CNTT, Chuyển đổi số đã được các cơ quan, địa phương quan tâm và đẩy mạnh triển khai thực hiện.

- Tập trung nâng cao năng lực đảm bảo an toàn thông tin mạng, nhất là an toàn thông tin của hạ tầng viễn thông, thiết bị IoT, bảo vệ thông tin cá nhân; đẩy mạnh triển khai các trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng trên toàn tỉnh.

- Nghiên cứu, hướng dẫn các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng các giải pháp chia sẻ dữ liệu; phát triển nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia để cùng khai thác, sử dụng; tạo thuận lợi cho thương mại hóa dữ liệu.

*b) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm về bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức nhà nước và toàn xã hội*

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ truyền thông, như: xây dựng video clip tuyên truyền về cải cách hành chính và phát trên các nền tảng số, màn hình Led; phát sóng trên sóng phát thanh Chuyên mục Thông tin và Truyền thông, Chuyên mục Cải cách hành chính; xuất bản Bản tin CCHC trên các nền tảng số; duy trì, cập nhật tin, bài hoạt động trên Zalo Official Account của Sở Thông tin và Truyền thông, Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi. Mở chuyên trang Chuyển đổi số (đã hoạt động tại tên miền <https://chuyendoiso.quangngai.gov.vn>), Zalo Official Account chuyển đổi số để tuyên truyền công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Về phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo**

*a) Về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*

- Tổ chức thành công hoạt động kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua chuỗi sự kiện, gồm: Hội nghị tập huấn sáng tạo, chuyển đổi để bứt phá chủ đề “Giải pháp công nghệ về cơ khí chế tạo và tự động hóa trong sản xuất, chế biến và phân phối nông lâm thủy sản” và tham quan thực tế tại các cơ sở sản xuất có ứng dụng và nhu cầu ứng dụng giải pháp công nghệ về cơ khí chế tạo và tự động hóa tiêu biểu; Hội thảo “Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi - kết nối, vươn tầm” nhằm tìm ra giải pháp kết nối các thành tố quan trọng trong hệ sinh thái để thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển; Chương trình cà phê doanh nhân nhằm kết nối, xúc tiến, giao thương giữa các doanh nghiệp, chuyên gia, đơn vị cung cấp giải pháp. Qua chuỗi sự kiện cũng đã ký kết đã có 20 biên bản ghi nhớ được ký kết giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với chuyên gia và các tổ chức hỗ trợ về tư vấn chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại.

- Tổ chức thành công Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 4 năm 2022. Cuộc thi đã nhận được 20 hồ sơ đăng ký dự thi. Kết quả, Ban Tổ chức đã lựa chọn, vinh danh và trao giải cho 6 dự án, ý tưởng xuất sắc với 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba và 02 giải khuyến khích. Sau Cuộc thi, có 3 dự án được tiếp tục ươm tạo để phát triển thành các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Kết nối, hướng dẫn hình thành các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh: Vườn ươm doanh nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi; Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo iQ. Đây là các tổ chức thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

*b) Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ*

Với phương châm lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hoạt động nghiên cứu - ứng dụng và đổi mới sáng tạo, ngành khoa học và công nghệ đã ưu tiên xét duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai hàng năm với sự tham gia của doanh nghiệp để hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu - ứng dụng khoa học và công nghệ, đồng thời đẩy mạnh hợp tác công - tư, chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, bám sát vào mục tiêu thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá và 3 nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể như sau:

- Về phát triển công nghiệp: Tổ chức tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu đánh giá khả năng và giải pháp phát triển khu công nghiệp sinh thái tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” và “Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ chế biến các sản phẩm thực phẩm từ rong biển góp phần phát triển kinh tế biển của tỉnh Quảng Ngãi” được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục tại Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 23/12/2021.

- Về đẩy mạnh phát triển du lịch: Tổ chức nghiệm thu đưa vào ứng dụng thực tế đề tài khoa học và công nghệ “Xây dựng cơ sở dữ liệu 4D phục vụ phát triển du lịch cho huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi”.

- Về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi: Tổ chức theo dõi 9 đề tài, dự án khoa học và công nghệ triển khai trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh, như: dự án “Ứng dụng kỹ thuật mới trong sản xuất Bưởi da xanh và Chuối mốc theo hướng hàng hóa tại huyện miền núi Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi”; đề tài “Xây dựng mô hình trồng, bảo tồn và phát triển cây dược liệu báy lá 1 hoa tại 3 huyện (Ba Tơ, Sơn Tây và Trà Bồng) tỉnh Quảng Ngãi”; ...

c) *Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*

Đề hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu và triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp, gồm: Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025; Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng; Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Đề án Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

Trong năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ đã tư vấn chuyển giao, đổi mới công nghệ, hướng dẫn xây dựng hồ sơ cho 06 doanh nghiệp có nhu cầu tham gia Chương trình đổi mới thiết bị công nghệ, trong đó đã phê duyệt cho 01 hồ sơ; đã tiếp nhận được 09 đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ, trong đó trình UBND tỉnh phê duyệt 01 nhiệm vụ thực hiện trong năm 2022 và 02 nhiệm vụ thực hiện trong năm 2023; đã tiếp nhận 05 hồ sơ của DNNVV tham gia Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thực hiện hỗ trợ theo quy định, tuy nhiên, đề án đang tạm dừng chờ Thông tư hướng dẫn về tài chính; ngoài ra, tập trung tuyên truyền và tập huấn 05 lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ, năng suất chất lượng, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa liên quan đến các nội dung của các chương trình, đề án.

## 5. Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tổ chức mở 14 lớp bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, chính phủ số, bồi dưỡng ngoại ngữ tiếng Anh cho 808 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia, gồm: 04 lớp bồi dưỡng chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 3 (128 người); 03 lớp bồi dưỡng chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 4 (55 người); 01 lớp bồi dưỡng kiến thức về phát triển Chính phủ số và Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 cho Lãnh đạo CIO các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (59 người); 01 lớp bồi

đưỡng kiến thức quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và Chuyển đổi số (86 người); 02 lớp bồi dưỡng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (180 người); 02 lớp bồi dưỡng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức xã (209 người); 01 lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin chuyển đổi số cho cán bộ, công chức xã (91 người).

### **6. Đánh giá chung**

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, Nghị quyết số 50/NQ-CP, Quyết định số 2289/QĐ-TTg, Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020, Kế hoạch 66/KH-UBND ngày 18/5/2020, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đã cụ thể hóa các nội dung thực hiện vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị và bước đầu đã thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền đến đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, trong y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, giao thông...; hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ đổi mới sáng tạo đã hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp thực sự là trung tâm của đổi mới sáng tạo...

## **III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

### **1. Thuận lợi**

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời ban hành nhiều chính sách thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030, từng bước triển khai sâu rộng, kịp thời, nội dung phù hợp với tình hình thực tế, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

### **2. Khó khăn**

- Một số bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa quen vào việc ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường mạng nên việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, tỷ lệ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến chưa cao; đa phần các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, tiềm lực tài chính còn hạn chế, hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp đã được chú trọng nhưng chưa đảm bảo đáp ứng được mức độ sẵn sàng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; việc ứng dụng các thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi cần có thời gian để các doanh nghiệp tiếp thu, làm chủ trình độ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, kinh doanh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chính sách hỗ trợ áp dụng công nghệ còn hạn chế, nguồn vốn thực hiện các chính sách còn lỏng gập và hạn hẹp; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu so với nhu cầu; mức độ chủ động tham gia Cuộc cách mạng công

nghiệp lần thứ tư còn hạn chế, bị động bên cạnh đó có một số chính sách còn mới và chưa phù hợp với xu thế chung; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, còn nhiều hạn chế, lúng túng, năng lực tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại.

- Chưa có cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đặc thù cho các nhà đầu tư phát triển công nghệ mới, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới; công nghiệp công nghệ thông tin; công nghiệp chế tạo thông minh, điện tử viễn thông, lĩnh vực năng lượng nên chưa hấp dẫn trong việc thu hút nhiều dự án liên quan đến công nghiệp công nghệ cao.

- Liên kết ngành, kết nối doanh nghiệp trên địa bàn còn yếu và chưa hình thành chuỗi giá trị, chuỗi liên kết ngành, liên kết vùng nên chưa tạo được giá trị gia tăng cao, chưa tạo ra sức lan tỏa lớn. Chuỗi liên kết ngành cho lọc dầu, hoá dầu hay dệt may còn chưa hình thành. Công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu về nguyên vật liệu cho các doanh nghiệp; hạ tầng giao thông chưa được quan tâm đầu tư sửa chữa lớn, làm cản trở sự phát triển của hệ thống phân phối, lưu thông hàng hóa, làm cho các dịch vụ logistics của doanh nghiệp trên địa bàn bị chậm trễ, chi phí logistics bị đẩy lên cao, cản trở việc thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh vào tỉnh Quảng Ngãi.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thương mại điện tử còn mang tính tổng quát, chưa đồng bộ; chưa có văn bản phản ánh đầy đủ thực tiễn kinh doanh trực tuyến khá đa dạng trong bối cảnh thương mại điện tử đang phát triển mạnh mẽ như hiện nay; đặc biệt, đối với hình thức bán hàng qua mạng xã hội, các cơ quan quản lý nhà nước khó kiểm soát trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế, giá cả, chất lượng hàng hóa; đến nay, vẫn chưa có quy định cụ thể về cách thức quản lý và chế tài xử lý vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân sử dụng các mạng xã hội để kinh doanh nên việc giải quyết các tranh chấp thương mại điện tử gặp nhiều khó khăn; công tác thống kê các tổ chức, cá nhân có ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, vì chưa có hướng dẫn cụ thể của cơ quan cấp trên, như: Tổ chức, các nhân ứng dụng công nghệ thông tin như thế nào, ở mức độ nào thì được xem là có ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. UBND tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, thị xã tiếp tục triển khai Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ các nhiệm vụ, giải pháp được UBND tỉnh xác định tại Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 18/5/2020 thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030.

2. Tiếp tục triển khai đến các doanh nghiệp các ứng dụng công nghệ mới, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới và công nghệ thông tin trong sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường; hỗ



trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiếp nhận các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện đề đề xuất, kiến nghị với các đơn vị có thẩm quyền xem xét hỗ trợ, giải quyết.

3. Thu hút các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng, kết nối với khu vực kinh tế trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước kết nối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ, dần tiến tới tự chủ công nghệ và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài...

4. Tập trung thu hút nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng năng lượng hóa dầu, hóa chất, các dự án điện năng lượng mặt trời.... Các dự án thuộc các lĩnh vực công nghiệp có hàm lượng giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp ưu tiên, các dự án công nghiệp công nghệ cao, mới, sạch, công nghiệp xanh, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến sử dụng các nguyên phụ liệu.

## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Việc triển khai đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 52-NQ/TW, Kế hoạch số 271-KH/TU đòi hỏi rất nhiều yếu tố, như: đổi mới về tư duy về cơ chế, chính sách; phát triển nguồn nhân lực; phát triển cơ sở hạ tầng; nhận thức của người dân và doanh nghiệp; trong khi đó, cơ sở hạ tầng thiết yếu của Quảng Ngãi hiện nay là rất hạn chế; vì vậy, các bộ ngành, Trung ương cần ưu tiên bố vốn hàng năm cho tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với thực trạng và nhu cầu của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Xây dựng các chính sách tăng cường chuyển giao công nghệ, kỹ thuật trong công tác quản lý nhà nước, hướng tới sử dụng phần mềm tích hợp các thông tin đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước; bố trí nguồn lực tương xứng cho việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách về chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Xây dựng ứng dụng công nghệ vệ tinh, công nghệ ưu tiên, xây dựng cơ sở dữ liệu số phục vụ công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và triển khai hiệu quả phát triển đô thị thông minh; đồng thời đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển đô thị thông minh.

4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hoàn thiện, phát triển thị trường lao động, chú trọng công tác hướng nghiệp, dự báo, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện bộ dữ liệu thực trạng nguồn lao động của tỉnh, nhu cầu lao động của các doanh nghiệp cụ thể, chính xác để phục vụ tốt cung - cầu thị trường lao động trên địa bàn tỉnh; Giới thiệu lao động cho doanh nghiệp, cập nhật thông tin mới, nắm bắt thường xuyên về nhu cầu lao động của doanh nghiệp, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHtrinh218.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Phước Hiền**